

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HSST

Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Khuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Phúc

2. Bà Trần Thị Thanh Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Khánh L**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B, sinh năm 1966 (còn sống) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 (còn sống); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2020 cho đến nay.

**2. Lê Thanh B**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê S, sinh năm 1967 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1970 (còn sống); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ tên: Lan Thị Trúc L, sinh năm: 1998 (chưa đăng ký kết hôn); có 01 người con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 7/3/2020 đến ngày 12/3/2020 bị tạm giam cho đến nay.

**3. Trần Quang Nh**, sinh năm 2000 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần A S, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1959 (còn sống); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2020 cho đến nay.

*(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Thanh Ng, sinh năm: 1994 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

\* *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Anh K, sinh năm: 2000 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1959 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Thanh B và Trần Quang Nh là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/3/2020, Nh đến nhà B chơi với mục đích là tìm ma túy để sử dụng nhưng B không có, nên Nh bàn với B mua ma túy về sử dụng chung. Nh điện thoại cho một đối tượng tên là L (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy thì L nói với Nh đưa tiền cho Bình để B đi mua. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nh đưa cho B 500.000 đồng rồi Bình gọi điện thoại cho bị cáo Lê Khánh L để hỏi mua ma túy và nói với L là mua ma túy cho L. L hẹn B đến khu dân cư thuộc ấp 3 xã Th để giao ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, B tiếp tục gọi cho L kêu lên ngã ba Chùa thuộc ấp 3, xã Th để giao ma túy thì L nói với B, L cất giấu ma túy vào trong một gói thuốc Jet màu trắng để trước cửa nhà của một người tên T thuộc ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai. B liền đến địa điểm L chỉ, thấy một gói thuốc Jet và lấy trong gói thuốc lá ra 01 bịch nhựa màu trắng rồi bỏ lại 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng vào gói thuốc Jet rồi để lại vị trí cũ đồng thời gọi báo cho L biết. L quay lại chỗ giấu ma túy lấy 500.000 đồng rồi đi về. Sau khi lấy được ma túy B đi về nhà, khi về gần đến trước cổng nhà đoạn đường nhựa thuộc ấp 3, xã Th thì bị Lực lượng Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên phải của B đang mặc có 01 gói thuốc lá Jet

bên trong có 01 bịch nhựa được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1.

Qua khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lê Thanh B, lực lượng công an huyện C còn phát hiện và thu giữ 04 (bốn) bịch nhựa được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá được niêm phong ký hiệu M2.

Tại Bản kết luận giám định số 460/KLGĐ-PC09 ngày 11/3/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,4838 gam, loại Methamphetamin.

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 2.3904 gam, loại D-Sucrose. D-Sucrose không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng chính phủ.

\* *Vật chứng của vụ án:*

+ 01 gói niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số: 460/KLGD – PC09 niêm phong ngày 11/3/2018.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh của Lê Thanh B.

\* Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Trong quá trình điều tra, Lê Thanh B đã khai nhận mua ma túy của Lê Khánh L nhiều lần trước đó và Linh cũng thừa nhận đã bán ma túy cho B nhiều lần nhưng do thời gian đã lâu nên các bị cáo không nhớ cụ thể những lần mua bán trước như thế nào, do đó không đủ cơ sở để xử lý các bị cáo phạm tội nhiều lần.

Ngoài ra Linh khai ma túy là của Trần Thanh Ng, ngụ tại ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai đưa cho L bán dùm. Tuy nhiên, qua làm việc Ng không thừa nhận việc này.

Cáo trạng số 50/CT - HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Khánh L, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Lê Thanh B và Trần Quang Nh, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Khánh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Lê Thanh B và Trần Quang Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Khánh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên bố các bị cáo Lê Thanh B và Trần Quang Nh phạm tội “Tàng trữ trái trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Lê Khánh L mức án từ: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Lê Thanh B mức án từ: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

+ Bị cáo Trần Quang Nh mức án từ: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Về các biện pháp tư pháp, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 460/KLGD – PC 09 ngày 11/3/2020 là mẫu vật còn lại sau giám định. Sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA là phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và các bị cáo B, Nh khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Các bị cáo đồng ý với kết quả giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo không tranh luận và cũng không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Th, huyện C lập ngày 07/3/2020 thu giữ 01 bịch ni long màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định là ma túy có khối lượng 0,4838 gam, loại Methamphetamin. Methamphetamine là tên gọi khoa học của các loại chất được gọi chung là ma túy quy định tại Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018. Việc bị cáo L có hành vi bán ma túy cho bị cáo B, Nh và các bị cáo

B, Nh có hành vi cất giữ ma túy để sử dụng đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Khánh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo B, Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 50 ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo L, B, Nh khi thực hiện hành vi phạm tội là những công dân đã trưởng thành, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc mua bán và sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, các bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán cũng như tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên bị cáo L vẫn cố tình bán ma túy cho người khác kiếm lời để có tiền sử dụng ma túy. Các bị cáo B, Nh cố tình tàng trữ ma túy nhằm sử dụng thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo B, Nh cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên mang tính chất đồng phạm nhưng đơn giản. Trong đó bị cáo Nh đưa cho bị cáo B 500.000 đồng để đi mua ma túy; còn bị cáo B là người trực tiếp đi giao dịch và nhận ma túy đem về để các bị cáo B và Nh cùng sử dụng ma túy chung. Do đó vai trò của bị cáo B và Nh trong vụ án là ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với Trần Thanh Ng trong quá trình điều tra Ng không thừa nhận việc Nghi nhờ L giao ma túy, ngoài lời khai của L thì không có chứng cứ nào khác nên không có cơ sở xử lý Ng là phù hợp.

Đối với các đối tượng tên L, T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- 01 gói niêm phong có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 460/KLGD – PC 09 ngày 11/3/2020 là mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh là phương tiện phạm tội.

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Khánh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Lê Khánh L: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Căn cứ vào:

- Các Điều 38; Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: các bị cáo Lê Thanh B, Trần Quang Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Thanh B: 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2020.

+ Bị cáo Trần Quang Nh: 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2020.

\* Về các biện pháp tư pháp:

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 460/KLGD – PC 09 ngày 11/3/2020 là mẫu vật còn lại sau giám định; Sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh là phương tiện phạm tội. *(Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2020)*

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Khánh L, Lê Thanh B và Trần Quang Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Lê Thị Khuyên**